

CÔNG TY CỔ PHẦN
GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2024**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – THÁNG 03/2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
- Tên viết tắt: VINATRANS
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300648264
Ngày cấp: 16/03/2010 (đăng ký thay đổi lần thứ 9 vào ngày 06/06/2024)
Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM
- Vốn điều lệ: 255.000.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 255.000.000.000 VNĐ
- Địa chỉ Trụ sở chính: 406 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. HCM, Việt Nam
Số điện thoại: 028.39414919
- Địa chỉ Chi nhánh:
Vinatrans Hải Phòng: Phòng 8, Tầng 3, Tòa nhà Thành Đạt, Số 3 Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Vinatrans Cần Thơ: 28-33 Phạm Ngọc Thạch, Phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam
Vinatrans Quảng Ngãi: Thôn Đông Lỗ, Xã Bình Thuận, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
- Website: www.vinatrans.com
- Mã cổ phiếu: VIN

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam (VINATRANS) nguyên trước đây là Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương miền Nam Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 411 BKTTC/QĐTC vào ngày 14/7/1975 bởi Bộ Kinh tế Tài chính Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam, có trụ sở chính đặt tại 406 Trịnh Minh Thế (nay là Nguyễn Tất Thành) Quận 4, TP.HCM.

- Ngày 24/6/1976, cùng với sự thống nhất đất nước về mặt Nhà nước, Bộ Ngoại thương đã ra Quyết định chuyển Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương miền Nam Việt Nam thành Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh và thành lập Tổng Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam, trong đó Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh là thành viên.

- Ngày 18/01/1995, Bộ Thương mại đã ban hành Quyết định số 51/QĐ-TCCB tách Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh thành doanh nghiệp Nhà nước hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân đầy đủ và trực thuộc Bộ Thương mại.

- Năm 1996, Công ty đã hoàn thành xong thủ tục đăng ký thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước theo Nghị định số 388/NĐ-CP của Chính phủ và được xếp hạng Doanh nghiệp hạng 1 theo Quyết định của Bộ Thương mại.

- Ngày 08/06/1996, Công ty đã thành lập chi nhánh tại Hà Nội.
- Ngày 05/09/1996, Công ty thành lập chi nhánh tại Đà Nẵng.
- Ngày 01/10/1998, để phù hợp với hệ thống tổ chức và phạm vi kinh doanh đã được mở rộng trong phạm vi cả nước, được sự đồng ý của Bộ Thương mại, Công ty đã sử dụng tên thương mại chính thức là VINATRANS.



- Thành lập Chi nhánh tại Hải Phòng: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp ngày 06/04/1999 (Mã số chi nhánh: 0300648264-006)
- Năm 1999, thực hiện chủ trương cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước của Chính phủ, Công ty đã chuyển Xí nghiệp Đại lý vận tải và Gom hàng thành Công ty cổ phần Vinalink.
- Năm 2002, Công ty tiếp tục cổ phần hoá Xí nghiệp Dịch vụ Kho vận thành Công ty cổ phần Vinafreight; cổ phần hoá chi nhánh Đà Nẵng thành Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung. Cuối năm 2002, Công ty thành lập văn phòng đại diện tại Cần Thơ.
- Năm 2003, Công ty tiếp tục cổ phần hoá Chi nhánh Hà Nội thành Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.
- Năm 2004, Công ty góp vốn thành lập công ty con là Công ty TNHH V-TRUCK và công ty liên kết là Công ty TNHH Vector Aviation.
- Năm 2010, thực hiện chủ trương cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước của Chính phủ, Công ty đã chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0300648264 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 16/03/2010.
- Thành lập Chi nhánh tại Cần Thơ: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp ngày 04/12/2010 (Mã số chi nhánh: 0300648264-010)
- Thành lập Chi nhánh tại Quảng Ngãi: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 13/09/2011 (Mã số chi nhánh: 0300648264-012)
- Ngoài ra, trong quá trình hoạt động, Công ty đã tham gia cùng với các đối tác nước ngoài thành lập các công ty liên doanh: Công ty Konoike Vina, Công ty Nissin Logistics, Công ty Agility, Công ty Lotte Vinatrans Global Logistics (Việt Nam) (Tên cũ: Hyundai Vinatrans Logistics), Công ty Logistics Sojitz Viet Nam.
- Năm 2012, công ty góp vốn vào Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Con Đường Việt.
- Ngày 04/09/2014, chính thức giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam (VIN) trên thị trường UPCOM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Năm 2015, công ty tiến hành các thủ tục thực hiện chuyển nhượng vốn đầu tư tương ứng với 48% vốn điều lệ của Công ty TNHH Logistics Sojitz Viet Nam cho Sojitz Logistics Corporation và chỉ còn nắm giữ 1% vốn điều lệ.
- Ngày 20/12/2022 Công ty đã chuyển nhượng 1% vốn điều lệ tại Công ty TNHH Trung tâm Logistics Toàn cầu Fujiwara (Tên cũ: Công ty TNHH Logistics Sojitz Viet Nam) cho Công ty TNHH Việt Chân.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1 Ngành nghề kinh doanh

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải

Chi tiết:

- o Giao nhận vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu
- o Giao nhận vận tải hàng quá cảnh, hàng ngoại giao, hàng hội chợ triển lãm, thiết bị cho các cuộc biểu diễn văn hoá nghệ thuật, hàng công trình, hàng siêu trường siêu trọng, đồ dùng cá nhân, hàng biếu tặng, hàng mẫu, tài liệu chứng từ bằng đường hàng không, đường biển, đường sông, đường sắt, đường bộ trong và ngoài nước.

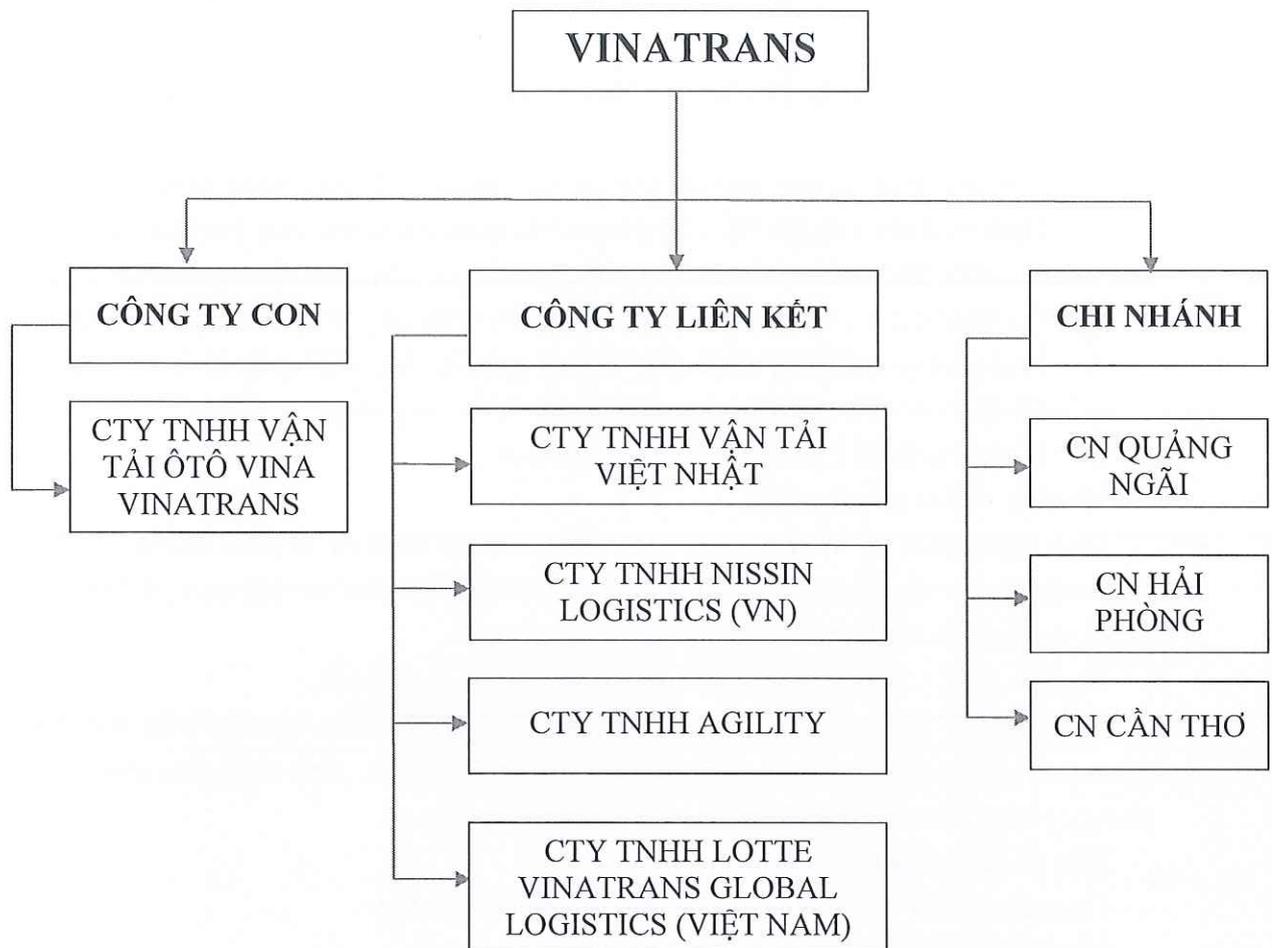
- Đại lý tàu biển, đại lý lưu cước gom và chia lẻ hàng, quản lý container, đại lý cho các hãng giao nhận, đại lý cho các hãng chuyển phát nhanh, đại lý ký gửi hàng hóa, đại lý thủ tục hải quan, kiểm kiện, kiểm nghiệm, giám định, mua bảo hiểm hàng hóa theo đúng quy định của Nhà nước.
 - Đại lý và tổng đại lý cho các hãng hàng không các dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách.
 - Môi giới thuê và cho thuê tàu cho các chủ hàng và chủ tàu trong và ngoài nước.
 - Dịch vụ cung ứng tàu biển, tiếp nhận bảo quản hàng hóa máy móc và cung ứng mọi dịch vụ sửa chữa, thay thế máy móc, tàu biển, gửi trả lại hãng tàu những máy móc thiết bị hư để thay thế hoặc dư thừa theo yêu cầu của hãng tàu trong quy trình sửa chữa nâng cấp.
 - Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu các loại hàng hoá.
 - Kinh doanh dịch vụ logistics và quản lý chuỗi cung ứng.
 - Kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức.
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Thực hiện dịch vụ tư vấn về giao nhận vận tải, xuất nhập khẩu, thủ tục hải quan, thông tin thị trường theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
 - Chuyển phát. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ chuyển phát nhanh.
 - Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại. Chi tiết: Tổ chức hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo (trừ các hoạt động trong lãnh vực có sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất... làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, phim, ảnh...)
 - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
 - Vận tải hàng hóa đường sắt
 - Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
 - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
 - Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)
 - Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Bán buôn sắt, thép
 - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
 - Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa. Chi tiết: Dịch vụ đại lý hoa hồng (trừ các ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật)
 - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
Chi tiết: Đầu tư xây dựng, quản lý, kinh doanh, khai thác bất động sản, cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, cao ốc văn phòng, căn hộ chung cư, trung tâm thương mại, nhà hàng
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)

3.2 Địa bàn kinh doanh chính hiện nay

- Trong nước: TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Cần Thơ, Quảng Ngãi và các tỉnh thành khác.
- Quốc tế: Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ và các khu vực, quốc gia khác trên thế giới.

48:
 GT
 PH
 AN
 JTH
 ET
 T.P

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



➤ Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty con:

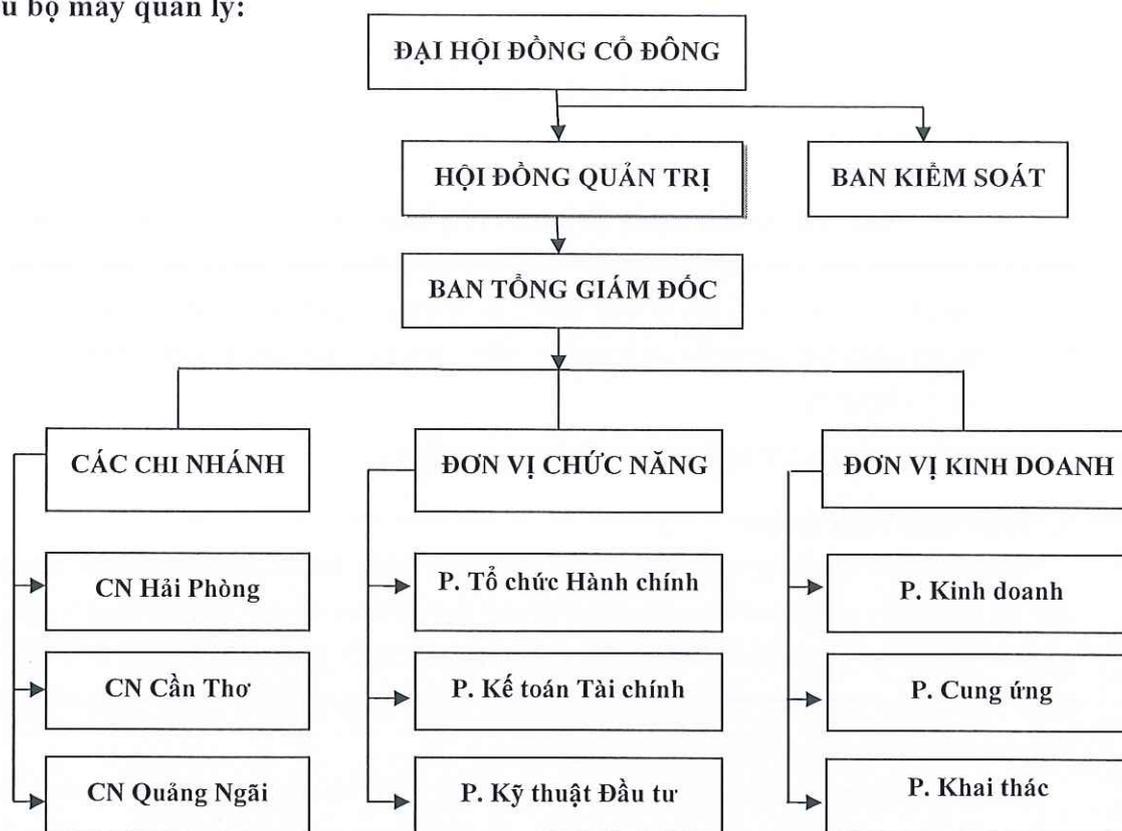
- Công ty TNHH Vận tải Ô Tô Vina Vinatrans
Địa chỉ: 406 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. HCM
Tỷ lệ sở hữu: 92,51 %

Công ty liên kết:

- Công ty TNHH Vận tải Việt Nhật
Địa chỉ: 18A, Lưu Trọng Lư, Quận 7, HCM
Tỷ lệ sở hữu: 21,70 %
- Công ty TNHH Nissin Logistics (VN)
Địa chỉ: Phòng 101 Tòa nhà Ocean Park, Số 1 Phố Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tỷ lệ sở hữu: 29 %
- Công ty TNHH Agility
Địa chỉ: Tòa nhà Republic Plaza, số 18E Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, TP HCM.
Tỷ lệ sở hữu: 29 %
- Công ty TNHH Lotte Vinatrans Global Logictics (Việt Nam)
Địa chỉ: tầng 5, số 28 đường Nguyễn Thị Diệu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM
Tỷ lệ sở hữu: 49 %

➤ **Mô hình quản trị:** Theo điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020

➤ **Cơ cấu bộ máy quản lý:**



5. Định hướng phát triển

- **Mục tiêu chính:**

Khẳng định thương hiệu Vinatrans, là một trong những doanh nghiệp hàng đầu ngành Logistics Việt Nam, phát triển vững mạnh và bền vững.

- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

Phát triển mảng dịch vụ logistics, kinh doanh, khai thác bất động sản, đầu tư kho bãi, trung tâm phân phối.

- **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của công ty:**

Bên cạnh công tác kinh doanh, doanh nghiệp cũng quan tâm đến lợi ích cộng đồng, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện.

Các hoạt động đoàn thể: Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên được duy trì theo nề nếp truyền thống của Công ty, hoàn thành được các nhiệm vụ chính trị, góp phần tích cực vào hoạt động kinh doanh của Công ty.

6. Các rủi ro:

- **Rủi ro về kinh tế vĩ mô**

Phụ thuộc vào chu kỳ tăng trưởng kinh tế và các hoạt động kinh doanh xuất khẩu.

Sự tăng trưởng của nền kinh tế, nhất là tăng trưởng của hoạt động xuất nhập khẩu có tác động mạnh mẽ đến ngành giao nhận kho vận. Khi nền kinh tế suy thoái, sức mua của các thị trường bị giảm sút làm cho khối lượng hàng hóa xuất nhập khẩu giảm theo, từ đó giảm nhu cầu vận chuyển hàng hóa, giao nhận, lưu kho và các dịch vụ liên quan.

- **Rủi ro về lãi suất, lạm phát, tỷ giá**

Biến động về lãi suất ngân hàng, lạm phát và tỷ giá cũng có tác động nhất định đến khoản thu nhập từ đầu tư tài chính ngắn hạn và kết quả kinh doanh của công ty.

- **Rủi ro kinh doanh:**

Hoạt động logistics Việt Nam chưa thật sự có sự hợp tác liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp trong ngành. Nguồn nhân lực chất lượng cung cấp cho các doanh nghiệp trong ngành đang thiếu hụt và sức ép từ các doanh nghiệp logistics nước ngoài đang làm mức độ cạnh tranh trong ngành cao.

- **Rủi ro khác:**

Các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh... là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Vì vậy Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, cũng như mua bảo hiểm về con người và hàng hóa.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024

1. Tình hình kinh doanh

Năm 2024, hoạt động xuất, nhập khẩu của Việt Nam đạt được nhiều thành tích đáng chú ý, phản ánh sự phục hồi mạnh mẽ của nền kinh tế sau đại dịch và nỗ lực duy trì tăng trưởng trong bối cảnh kinh tế toàn cầu nhiều biến động. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 786,29 tỷ USD, tăng 15,4% so với năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 14,3%; nhập khẩu tăng 16,7%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 24,77 tỷ USD.

Công ty Vinatrans cung cấp chủ yếu các mảng dịch vụ như sau: Dịch vụ cho thuê kho, bãi, văn phòng; Dịch vụ logistics truyền thống bao gồm khai quan, vận chuyển, đóng kiện, di dời máy móc, dịch vụ cước vận tải quốc tế, dịch vụ khai thác, đại lý tàu, dịch vụ làm đại lý giao nhận cho các đối tác nước ngoài. Trong quý 4/2024, Công ty đã phát triển thêm mảng hoạt động mới là kinh doanh thép nhằm từng bước hoàn thiện dịch vụ logistics trọn gói.

- * **So sánh kết quả đạt được (số liệu riêng công ty) năm 2024 với các chỉ tiêu kế hoạch:**

- Tổng doanh thu thuần: 158.025 triệu đồng, bằng 121,00 % kế hoạch
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 18.248 triệu đồng, bằng 110,59 % kế hoạch

⇒ Doanh thu thuần và lợi nhuận trước thuế năm 2024 của Công ty đều vượt kế hoạch được giao. Doanh thu thuần năm 2024 tăng chủ yếu do mảng hoạt động mới là kinh doanh thép. Doanh thu từ các công ty thành viên trong hệ thống Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP (nội khối) cũng tăng đột biến so với cùng kỳ và đạt 18,8 tỷ đồng (so với 3,68 tỷ đồng năm 2023), bằng 11,9% tổng doanh thu cung cấp dịch vụ của Công ty.

- * **So sánh kết quả đạt được trong năm 2024 với cùng kỳ năm trước:**

Kết quả kinh doanh năm 2024 theo số liệu BCTC hợp nhất:

- Tổng doanh thu thuần: 165.676.939.146 đồng, bằng 116,32% năm trước
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 29.904.136.290 đồng, bằng 65,34% năm trước
- Tổng lợi nhuận sau thuế: 29.289.527.296 đồng, bằng 65,82% năm trước

Kết quả kinh doanh năm 2024 theo số liệu BCTC riêng:

- Tổng doanh thu thuần: 158.025.422.916 đồng, bằng 119,48% năm trước
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 18.248.029.013 đồng, bằng 90,96% năm trước
- Tổng lợi nhuận sau thuế: 17.949.841.142 đồng, bằng 93,89% năm trước

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Ban điều hành: gồm Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc.

1. Họ và tên	LÊ HOÀNG NHƯ UYÊN – Tổng Giám Đốc (đến 31/5/2024)
<i>Giới tính</i>	Nữ
<i>Ngày tháng năm sinh</i>	08/3/1973
<i>Nơi sinh</i>	Phường 14, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
<i>CCCD</i>	079173024086, cấp ngày 10/5/2021 tại Cục Cảnh sát QLHCVTTXH
<i>Quốc tịch</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú</i>	95/6/12 Lương Định Của, P. An Khánh, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
<i>Số ĐT liên lạc</i>	(028) 39414 919
<i>Trình độ văn hóa</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn</i>	Cử nhân Kinh tế Đối ngoại, Cử nhân Khoa học- Ngôn ngữ Anh văn
<i>Quá trình công tác tại Công ty</i>	Từ 1996 đến 17/6/2024
<i>Các chức vụ công tác tại Công ty tại 31/12/2024</i>	- Thành viên HĐQT: đến 31/7/2024 - Tổng Giám đốc: đến 31/5/2024
<i>Các chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác tại 31/7/2024</i>	- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vinafreight - Thành viên HĐQT Công ty Vinatrans Đà Nẵng - Thành viên HĐQT Công ty VNT Logistics
<i>Số cổ phần VIN nắm giữ tại 31/12/2024</i>	Cá nhân sở hữu: 4.500 cổ phần, chiếm 0,018 % vốn thực góp
<i>Hành vi vi phạm pháp luật</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty</i>	Không
2. Họ và tên	HÀ MINH HUẤN – Tổng Giám đốc (từ 31/5/2024 đến nay)
<i>Giới tính</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh</i>	15/07/1969
<i>Nơi sinh</i>	Thái Bình
<i>CCCD</i>	034069007560 Ngày cấp: 21/12/2021 tại Cục Cảnh sát QLHCVTTXH
<i>Quốc tịch</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú</i>	169/44 Đường Lương Định Của, Phường An Khánh, Tp. Thủ Đức – Tp. HCM
<i>Số ĐT liên lạc</i>	(028) 39414 919
<i>Trình độ văn hóa</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn</i>	Cử nhân Quản trị Kinh doanh, Kỹ sư đô thị
<i>Quá trình công tác tại Công ty</i>	- Từ 31/5/2024 đến nay

<i>Các chức vụ công tác tại Công ty tại 31/12/2024</i>	- Thành viên HĐQT: từ 15/4/2024 đến nay - Tổng Giám đốc: từ 31/5/2024 đến nay
<i>Các chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác tại 31/12/2024</i>	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Nippovina
<i>Số cổ phần VIN nắm giữ 31/12/2024</i>	Đại diện sở hữu: 7.210.110 cổ phần, chiếm 28,275% vốn thực góp
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không
3. Họ và tên	NGUYỄN THANH TÙNG – Phó Tổng Giám Đốc
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	27/01/1979
<i>Nơi sinh:</i>	Tp. Hồ Chí Minh
<i>CCCD</i>	079079027915 cấp ngày 04/11/2021 tại Cục Cảnh sát QLHCVTXXH
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	145 Nam Cao, P. Tân Phú, Q. 9, TP. HCM
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	(028) 39414 919
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Kỹ sư Hàng hải, Cử nhân Ngoại thương
<i>Quá trình công tác tại Công ty</i>	- Từ 2003 đến nay
<i>Chức vụ công tác tại Công ty tại 31/12/2024</i>	- Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc - Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng
<i>Các chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác tại 31/12/2024</i>	- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Nissin Logistics (VN) - Thành viên HĐQT Công ty TNHH Lotte Vinatrans Global Logistics (Việt Nam) - Thành viên HĐQT Công ty TNHH Vận tải Việt Nhật
<i>Số cổ phần VIN nắm giữ 31/12/2024</i>	4.811.740 cổ phần, chiếm 18,87% vốn thực góp, gồm: - Đại diện sở hữu: 4.806.740 cổ phần, 18,85 % vốn thực góp - Cá nhân sở hữu: 5.000 cổ phần, chiếm 0,02 % vốn thực góp
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không
4. Họ và tên	ĐỖ BẢO TRỌNG – Phó Tổng Giám Đốc
<i>Giới tính</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh</i>	26/09/1977
<i>Nơi sinh</i>	Xã An Thái Trung, Huyện Cái Bè, Tỉnh Tiền Giang
<i>CCCD</i>	082077000172, cấp ngày 25/08/2022 tại Cục Cảnh sát QLHCVTXXH

<i>Quốc tịch</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Căn hộ chung cư số A10.14 Chung cư Carina, 1648 Võ Văn Kiệt, P. 16, Q. 8, Tp. HCM
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	(028) 39414 919
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Kế toán kiểm toán
<i>Quá trình công tác tại Công ty</i>	- Từ 06/2021 đến nay
<i>Chức vụ công tác tại Công ty tại 31/12/2024</i>	- Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc
<i>Các chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác tại 31/12/2024</i>	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Vận tải Ô tô Vina Vinatrans
<i>Số cổ phần VIN nắm giữ 31/12/2024</i>	Đại diện sở hữu: 4.799.090 cổ phần, chiếm 18,82% vốn thực góp
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không

2.2 Thay đổi nhân sự Ban điều hành trong năm 2024:

- Ngày 31/05/2024 Ông Hà Minh Huân được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty thay cho bà Lê Hoàng Như Uyên.

- Ngoài ra, bà Ninh Kim Thoa, Trưởng phòng Kế toán Tài chính thôi việc tại Công ty từ ngày 19/04/2024 và được tuyển dụng lại vào vị trí Trưởng phòng Kế toán Tài chính từ ngày 23/10/2024.

2.3 Số lượng người lao động trong Công ty:

- Tại thời điểm 31/12/2024, tổng số lao động của Công ty là 110 người.

2.4 Chính sách đối với người lao động:

- Thực hiện chế độ, chính sách với người lao động theo đúng quy định của pháp luật và thỏa ước lao động tập thể.

- Tổ chức Hội nghị Người lao động hàng năm theo đúng quy định.

- Chăm lo sức khỏe, đảm bảo an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Tổ chức các buổi huấn luyện, đào tạo nội bộ và cử cán bộ nhân viên tham gia các lớp đào tạo của các cơ quan chức năng, các đơn vị đào tạo chuyên ngành nhằm phát triển kỹ năng, nghiệp vụ cho người lao động, đảm bảo việc làm và cơ hội phát triển sự nghiệp cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Dự án Đầu tư mua sắm phần mềm quản trị doanh nghiệp: đã nghiệm thu đưa vào sử dụng ngày 31/12/2024 và hoàn thành việc giải ngân (1.545 triệu đồng).

- Dự án Hệ thống PCCC khu vực kho 161 Nguyễn Văn Quỳ, Phường Phú Thuận, Quận 7: đã ký hợp đồng với đơn vị tư vấn thực hiện thủ tục lập hồ sơ thiết kế trình CA PCCC Quận 7 thẩm duyệt. Công ty sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xin chuyển tiếp sang năm 2025.

- Cổ tức/lợi nhuận nhận được từ công ty con và các công ty liên kết năm 2024 như sau:

Cổ tức, lợi nhuận được chia	NĂM 2024
Công ty TNHH Vận tải Việt Nhật	2.525.829.934
Công ty TNHH Nissin Logistics (Việt Nam)	8.555.000.000
Công ty CP Vinafreight	2.413.152.000
Công ty TNHH Lotte Vinatrans Global Logistics (Việt Nam)	2.450.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc tơ Quốc tế	3.000.000.000
Công ty TNHH Vận tải ô tô Vina Vinatrans	1.972.200.000
TỔNG CỘNG	20.916.181.934

4. Tình hình tài chính (Số liệu BCTC hợp nhất)

a. Tình hình tài chính

ĐVT: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2023	NĂM 2024	%tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	594.119.445.711	596.317.377.892	0,37%
2	Doanh thu thuần	142.428.665.170	165.676.939.146	16,32%
3	Giá vốn hàng bán	118.128.236.324	143.180.689.454	21,21%
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	45.482.873.205	28.838.218.476	-36,60%
5	Lợi nhuận khác	282.987.996	1.065.917.814	276,67%
6	Lợi nhuận trước thuế	45.765.861.201	29.904.136.290	-34,66%
7	Lợi nhuận sau thuế	44.500.226.005	29.289.527.296	-34,18%
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	108,88%	43,53%	-60,02%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2023	NĂM 2024
1	Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh	6,81 lần 6,73 lần	8,15 lần 7,99 lần
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	5,54% 5,87%	4,16% 4,34%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,24 vòng	0,28 vòng
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	31,24% 7,93% 7,49% 31,93%	17,68% 5,12% 4,91% 17,41%

5. Cơ cấu cổ đông

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần phát hành: 25.500.000 cổ phần.
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 25.500.000 cổ phần.
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng.

b. Cơ cấu cổ đông:

Tổng số cổ đông: 281 (tại ngày 21/11/2024). Trong đó:

- Cổ đông trong nước:
 - Tổng số 267, sở hữu 99,789 % cổ phần công ty
 - Cá nhân: 265 cá nhân, sở hữu 2,488 % cổ phần công ty
 - Tổ chức: 02 tổ chức, sở hữu 97,301 % cổ phần công ty
- Cổ đông nước ngoài:
 - Tổng số 14, sở hữu 0,211 % cổ phần công ty
 - Cá nhân: 13 cá nhân, sở hữu 0,210 % cổ phần công ty
 - Tổ chức: 01 tổ chức, sở hữu 0,001 % cổ phần công ty

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1 Tác động lên môi trường

Công ty luôn nỗ lực thực hiện các biện pháp nhằm hạn chế ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường, giảm thiểu phát thải nhà kính như nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng, sử dụng hiệu quả nhiên liệu.

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ nên nguyên vật liệu chủ yếu là xăng, dầu phục vụ đi lại và các vật liệu có thể tái sử dụng phục vụ cho việc đóng gói hàng hóa. Công ty quản lý chặt chẽ việc sử dụng nguyên vật liệu, lựa chọn nhà cung cấp uy tín.

6.3 Tiêu thụ năng lượng: Công ty chủ yếu sử dụng năng lượng điện cho hoạt động văn phòng và luôn thực hành tiết kiệm năng lượng, ưu tiên lựa chọn sử dụng các thiết bị điện tiết kiệm năng lượng, bố trí hợp lý hệ thống chiếu sáng và luôn chú ý tắt các thiết bị điện khi không sử dụng.

6.4 Tiêu thụ nước

Công ty không có hoạt động sản xuất nên chủ yếu sử dụng nước cho sinh hoạt của người lao động tại công ty. Công ty thường xuyên kiểm tra đường ống nước và các thiết bị để tránh rò rỉ nước sạch, người lao động luôn ý thức sử dụng tiết kiệm nước, bảo vệ môi trường.

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường và không bị xử phạt vi phạm về bảo vệ môi trường trong năm 2024.

6.6 Chính sách liên quan đến người lao động

- Tổng số lao động của công ty tại thời điểm 31/12/2024 là 110 người.
- Mức lương trung bình của người lao động năm 2024 là 13,644 triệu đồng/tháng.
- Thực hiện chế độ, chính sách với người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Chi trả lương, thưởng, phúc lợi kịp thời và đầy đủ cho người lao động. Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng. Tổ chức Hội nghị Người lao động hàng năm theo đúng quy định.
- Thực hiện công tác tổ chức khám sức khỏe định kỳ năm 2024 cho toàn thể CBNV và khám sức khỏe định kỳ cho lao động nữ.
- Đảm bảo môi trường làm việc xanh, sạch, an ninh, an toàn phòng chống cháy nổ.
- Kịp thời thăm hỏi, động viên, hỗ trợ người lao động các dịp hiếu, hỉ, lễ tết, tháng công nhân hoặc khi khó khăn, đau ốm. Thăm hỏi, tặng quà cho CBNV là con thương binh, liệt sĩ nhân dịp 27/7.
- Tổ chức các chương trình Tết thiếu nhi 1/6, Trung thu cho con cháu CBNV, tặng quà con CBNV đạt thành tích trong học tập.

- Tổ chức tham quan nghỉ mát –team building cho người lao động nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập Công ty.

- Tổ chức các buổi huấn luyện, đào tạo nội bộ và cử cán bộ nhân viên tham gia các lớp đào tạo của các cơ quan chức năng, các đơn vị đào tạo chuyên ngành.

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Thăm và tặng quà Trung tâm điều dưỡng Thương bệnh binh và Người có công Long Đất, BRVT;

- Đóng góp Quỹ ủng hộ vì người nghèo tại địa phương (Phường 18, Quận 4 và Phường 6, Quận 8, TP.HCM);

- Ủng hộ đồng bào miền Bắc 64,62 triệu đồng và người dân Lào Cai 200 triệu đồng khắc phục thiệt hại sau bão số 3;

- Tham gia chương trình hiến máu tình nguyện...

6.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Hiện tại Công ty chưa có các hoạt động thị trường vốn xanh.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024:

* So sánh kết quả đạt được (số liệu riêng công ty) năm 2024 với các chỉ tiêu kế hoạch:

- Tổng doanh thu thuần: 158.025 triệu đồng, bằng 121,00 % kế hoạch

- Tổng lợi nhuận trước thuế: 18.248 triệu đồng, bằng 110,59 % kế hoạch

⇒ Doanh thu thuần và lợi nhuận trước thuế năm 2024 của Công ty đều vượt kế hoạch được giao. Doanh thu thuần năm 2024 tăng chủ yếu do mảng hoạt động mới là kinh doanh thép. Doanh thu từ các công ty thành viên trong hệ thống Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP (nội khối) cũng tăng đột biến so với cùng kỳ và đạt 18,8 tỷ đồng (so với 3,68 tỷ đồng năm 2023), bằng 11,9% tổng doanh thu cung cấp dịch vụ của Công ty.

* So sánh kết quả đạt được trong năm 2024 với cùng kỳ năm trước:

➤ Theo số liệu BCTC hợp nhất:

DVT: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2023	NĂM 2024	So sánh (%)
1	Doanh thu thuần	142.428.665.170	165.676.939.146	116,32%
2	Giá vốn hàng bán	118.128.236.324	143.180.689.454	121,21%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	45.482.873.205	28.838.218.476	63,40%
4	Lợi nhuận khác	282.987.996	1.065.917.814	376,67%
5	Lợi nhuận trước thuế	45.765.861.201	29.904.136.290	65,34%
6	Lợi nhuận sau thuế	44.500.226.005	29.289.527.296	65,82%

➤ Theo số liệu BCTC riêng:

DVT: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2023	NĂM 2024	So sánh (%)
1	Doanh thu thuần	132.261.537.033	158.025.422.916	119,48%
2	Giá vốn hàng bán	110.243.888.357	138.112.797.023	125,28%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	20.300.129.748	17.931.383.221	88,33%
4	Lợi nhuận khác	-237.528.105	316.645.792	-133,31%
5	Lợi nhuận trước thuế	20.062.601.643	18.248.029.013	90,96%
6	Lợi nhuận sau thuế	19.118.122.316	17.949.841.142	93,89%

2. Tình hình tài chính năm 2024 (số liệu BCTC hợp nhất):

a. Tình hình tài sản

DVT: Đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2023	NĂM 2024	Thay đổi (%)
Tài sản ngắn hạn	215.916.432.109	190.178.552.025	-11,92%
Tài sản dài hạn	378.203.013.602	406.138.825.867	7,39%
Tổng tài sản	594.119.445.711	596.317.377.892	0,37%

b. Tình hình nợ phải trả

DVT: Đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2023	NĂM 2024	Thay đổi (%)
Nợ ngắn hạn	31.701.910.637	23.322.802.174	-26,43%
Nợ dài hạn	1.174.745.000	1.479.745.000	25,96%
Nợ phải trả	32.876.655.637	24.802.547.174	-24,56%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Thực hiện rà soát chức năng, nhiệm vụ các phòng chuyên môn nghiệp vụ và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế, cắt giảm các khâu trung gian, trùng lặp.
- Thực hiện rà soát, sắp xếp lại lao động tại các phòng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao năng suất lao động, thực hiện đào tạo, điều chuyển bổ sung nhân sự vào vị trí nhân viên kinh doanh nhằm tăng cường công tác bán hàng.
- Thực hiện chính sách thưởng khuyến khích phát triển khách hàng mới.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1 Định hướng chung:

- Tăng trưởng Doanh thu thuần bình quân tối thiểu 5%/năm
- Tăng trưởng Lợi nhuận trước thuế bình quân tối thiểu 5%/năm
- Nâng cao chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và văn hóa doanh nghiệp
- Tăng cường đầu tư phát triển, đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao năng lực cạnh tranh
- Tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ.

4.2 Kế hoạch kinh doanh năm 2025

Công ty xây dựng chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025 (số liệu riêng cho công ty) trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

- Tổng doanh thu: 153 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 22 tỷ đồng

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

- Giải trình ý kiến ngoại trừ: Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024, Công ty đã căn cứ vào Báo cáo tài chính có xác nhận của các công ty liên kết để cung cấp cho đơn vị kiểm toán. Tuy nhiên, do niên độ tài chính khác nhau, cộng với việc tỷ lệ sở hữu vốn của Công ty tại các Công ty liên kết thấp nên khó tác động đến việc thu thập Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của các công ty liên kết kịp thời. Vì vậy, Công ty chưa thể cung cấp được Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán, dẫn đến việc Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC đưa ra ý kiến ngoại trừ do chưa xác định tính tin cậy của thông tin tài chính sử dụng để hợp nhất báo cáo tài chính.

- Giải trình vấn đề cần nhấn mạnh: Công ty đang gấp rút làm thủ tục với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn tất thủ tục ký hợp đồng gia hạn thời gian thuê đất. Sau khi tập hợp đầy đủ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của các công ty liên kết, nhận thấy số liệu có sự chênh lệch so với Báo cáo tài chính năm 2023 đã được công bố, Công ty đã quyết định điều chỉnh số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 và đã công bố thông tin tại Công văn số 394/VIN-KTTC ngày 30/7/2024 về việc hồi tố Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Công ty không có hoạt động sản xuất nên chủ yếu sử dụng nước cho sinh hoạt của người lao động tại công ty và năng lượng điện cho hoạt động tại văn phòng. Luôn thực hành tiết kiệm điện, nước và bảo vệ môi trường. Ưu tiên lựa chọn sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng, bố trí hợp lý hệ thống chiếu sáng và luôn chú ý tắt các thiết bị điện khi không sử dụng, thường xuyên kiểm tra đường ống nước và các thiết bị để tránh rò rỉ nước sạch.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty là doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ nên luôn đề cao vai trò của người lao động.

Ngoài việc thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, Công ty cũng chú trọng công tác chăm lo sức khỏe, đảm bảo an toàn và phúc lợi của người lao động và thực hiện công tác huấn luyện đào tạo, nâng cao năng lực, đảm bảo công việc và thu nhập ổn định cho người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn chú trọng đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương, tuân thủ nghiêm các quy định của cơ quan chức năng địa phương, tham gia ủng hộ các chương trình phát động vì người nghèo của địa phương, đảm bảo an ninh, trật tự, PCCC, an toàn môi trường tại địa phương.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

1.1 Kết quả kinh doanh năm 2024 (số liệu riêng công ty):

- Tổng doanh thu thuần: 158.025 triệu đồng, bằng 121,00 % kế hoạch

- Tổng lợi nhuận trước thuế: 18.248 triệu đồng, bằng 110,59 % kế hoạch

⇒ Doanh thu thuần và lợi nhuận trước thuế năm 2024 của Công ty đều vượt kế hoạch được giao. Doanh thu thuần năm 2024 tăng chủ yếu do mảng hoạt động mới là kinh doanh thép.

⇒ Lợi nhuận trước thuế năm 2024 đạt 110% kế hoạch chủ yếu do tăng cổ tức/lợi nhuận được chia từ công ty con và các công ty liên kết.

1.2 Kết quả thực hiện các dự án đầu tư năm 2024:

- Dự án đã hoàn thành: Dự án Đầu tư mua sắm phần mềm quản trị doanh nghiệp đã nghiệm thu đưa vào sử dụng ngày 31/12/2024 và hoàn thành việc giải ngân (1.545 triệu đồng).

- Dự án đang thực hiện: Dự án Hệ thống PCCC khu vực kho 161 Nguyễn Văn Quỳ, Phường Phú Thuận, Quận 7 đang thực hiện, đã ký hợp đồng với đơn vị tư vấn thực hiện thủ tục lập hồ sơ thiết kế trình CA PCCC Quận 7 thẩm duyệt. Công ty sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xin chuyển tiếp sang năm 2025.

1.3 Kết quả thực hiện Đề án tái cơ cấu vốn đầu tư:

- Công ty chưa thoái vốn các đơn vị theo kế hoạch trong năm 2024. Tổng Giám đốc đã có Báo cáo về việc đánh giá việc thực hiện chuyển nhượng vốn của Vinatrans tại các doanh nghiệp. Công ty sẽ trình ĐHCĐ thường niên năm 2025 phê duyệt điều chỉnh kế hoạch thực hiện Đề án tái cơ cấu vốn đầu tư của Vinatrans tại các doanh nghiệp.

1.4 Trách nhiệm môi trường và xã hội:

- Công ty luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường và ý thức thực hành tiết kiệm điện, nước, bảo vệ môi trường. Ưu tiên lựa chọn sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng, bố trí hợp lý hệ thống chiếu sáng và luôn chú ý tắt các thiết bị điện khi không sử dụng, thường xuyên kiểm tra đường ống nước và các thiết bị để tránh rò rỉ nước sạch.

- Bên cạnh việc chăm lo cho người lao động, Công ty còn chú trọng đến trách nhiệm xã hội, tích cực tham gia các hoạt động hỗ trợ địa phương như: Thăm và tặng quà Trung tâm điều dưỡng Thương bệnh binh và Người có công Long Đất, BRVT; Đóng góp Quỹ ủng hộ vì người nghèo tại địa phương (Phường 18, Quận 4 và Phường 6, Quận 8, TP.HCM); Ủng hộ đồng bào miền Bắc và người dân Lào Cai khắc phục thiệt hại sau bão số 3. Tham gia chương trình hiến máu tình nguyện...

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

- Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và báo cáo tài chính định kỳ, Hội đồng quản trị thực hiện trao đổi để làm rõ các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các chiến lược mục tiêu kế hoạch trong năm 2024.

- Hội đồng quản trị kết hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát nắm bắt tình hình điều hành sản xuất kinh doanh, trao đổi thẳng thắn đóng góp ý kiến với Ban Tổng Giám đốc để hoàn thành các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh đề ra.

- Bên cạnh các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty thường xuyên trao đổi, lấy ý kiến qua thư điện tử để giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện chủ trương của Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2024.

- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị đã tiến hành họp, ban hành Nghị quyết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đã đề ra và xây dựng chương trình công tác tiếp theo.

- Hội đồng quản trị của Công ty đã chú trọng thực hiện tốt chức năng của mình, tập trung chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, đồng thời đề ra phương hướng, giám sát thường xuyên và hỗ trợ kịp thời cho Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh của Công ty.

- Giám sát tình hình hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong bối cảnh kinh tế thế giới năm 2025 còn nhiều bất định, giá cả hàng hóa có thể biến động đáng kể, cạnh tranh giữa các siêu cường gia tăng, cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số tiếp tục phát triển mạnh mẽ, kinh tế Việt Nam đứng trước những cơ hội quan trọng và cũng phải đối mặt với một số vấn đề, thách thức.

Công ty Vinatrans cũng gặp những thách thức như cạnh tranh nội bộ ngành, các công ty logistics trong nước và nước ngoài có quy mô lớn đang tạo áp lực cạnh tranh về giá và chất lượng dịch vụ;

các chính sách thay đổi của quản lý Nhà nước; biến động giá nhiên liệu, giá đầu vào do quy định mới của nhà nước ảnh hưởng đến chi phí vận hành và biên lợi nhuận.

Công ty dự báo có cơ hội tăng Doanh thu cung cấp dịch vụ trong năm 2025 nhờ việc mở rộng dịch vụ logistics quốc tế và nội địa, kinh doanh thép trong hệ sinh thái Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP. Tuy nhiên, để nắm bắt được cơ hội đòi hỏi Công ty phải có sự cải tổ mạnh mẽ về chiến lược kinh doanh, cơ cấu tổ chức, quản trị, công nghệ và tài chính.

Trước bối cảnh đó, Hội đồng quản trị xác định phương hướng hoạt động năm 2025 và chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, tránh chồng chéo chức năng nhiệm vụ của Ban điều hành.
- Theo dõi sát sao diễn biến thị trường trong nước và thế giới, chủ động dự báo những biến động rủi ro thị trường; tăng cường việc hoạch định chiến lược, đưa ra các quyết định chỉ đạo sát sao, giám sát, hỗ trợ Ban điều hành thực hiện hiệu quả các nội dung của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Hội đồng quản trị đề ra nhằm đáp ứng tốt nhất các mục tiêu kinh doanh.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan, tiếp tục xây dựng và sửa đổi các quy chế, quy định, quy trình để hoàn thiện hệ thống quy phạm quản lý của Công ty, thực hiện việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng các quy định hiện hành.
- Đánh giá hiệu quả hoạt động của mô hình khối kinh doanh mới từ khi tái cấu trúc các phòng ban (từ năm 2022) cho đến nay và đề xuất các giải pháp cải thiện, bao gồm điều chỉnh mô hình tổ chức, cơ chế vận hành, phương thức quản lý và chiến lược kinh doanh.
- Thực hiện kế hoạch tái cơ cấu vốn đầu tư của Công ty Vinatrans tại các doanh nghiệp sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Tiếp tục thực hiện Dự án Hệ thống PCCC khu vực kho hàng 161 Nguyễn Văn Quỳ Quận 7. Nghiên cứu, xây dựng các phương án đầu tư như Dự án đầu tư phương tiện nhằm tăng năng lực vận tải, Dự án đầu tư hệ thống kho hiện đại tại khu đất 161 Nguyễn Văn Quỳ, Dự án xây dựng Tòa nhà văn phòng kết hợp cho thuê hiện đại tại khu đất A8 Trường Sơn, Dự án sửa chữa 102C Nguyễn Văn Cừ sau khi thu hồi nhà đất từ các hộ dân...
- Đẩy nhanh công tác gia hạn hợp đồng thuê đất tại các cơ sở nhà đất tại 161 Nguyễn Văn Quỳ Quận 7, 1650-1652 Phạm Thế Hiển Quận 8, công tác thu hồi nhà 102C Nguyễn Văn Cừ.
- Hợp tác và khai thác nguồn lực từ các đối tác là các doanh nghiệp mà Công ty Vinatrans có vốn đầu tư trong công tác phát triển khách hàng, tạo nguồn thu mới, đặc biệt là khai thác nguồn lực các đơn vị thành viên trong hệ thống Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP.
- Thực hiện tốt công tác quản lý công nợ, tối ưu chi phí. Di dời văn phòng Công ty đến địa điểm khác để giảm chi phí quản lý.
- Sử dụng hiệu quả phần mềm Quản trị doanh nghiệp vào hoạt động kinh doanh và công tác quản lý. Xem xét nghiên cứu hệ thống quản lý chăm sóc khách hàng.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

- Danh sách thành viên Hội đồng quản trị năm 2024:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Minh Huy	Chủ tịch HĐQT	10/3/2023	
2	Bà Lê Hoàng Như Uyên	Thành viên HĐQT	31/3/2021	31/7/2024
3	Ông Nguyễn Thanh Tông	Thành viên HĐQT	27/6/2020	
4	Bà Lê Thị Thu Hiền	TV HĐQT không điều hành	27/6/2020	15/4/2024
5	Ông Phạm Thành Đô	TV HĐQT độc lập	27/6/2020	
6	Ông Hà Minh Huấn	Thành viên HĐQT	15/4/2024	
7	Ông Đỗ Bảo Trọng	Thành viên HĐQT	31/7/2024	

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (Mã chứng khoán: VIN) và chức danh nắm giữ tại các công ty khác của thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (Mã cổ phiếu: VIN)		Chức danh nắm giữ tại các công ty khác
1	Nguyễn Minh Huy	Chủ tịch HĐQT	29,425% (7.503.360 cổ phiếu)	Đại diện VNSTEEL sở hữu: 7.503.360 cổ phiếu	(VNSTEEL: Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP)
2	Hà Minh Huấn	Thành viên HĐQT	28,275% (7.210.110 cổ phiếu)	Đại diện VNSTEEL sở hữu: 7.210.110 cổ phiếu	-Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Nippovina -Người đại diện vốn của Vinatrans tại Cty CP Vinafreight, Cty CP Giao nhận vận tải Miền Trung, Cty CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương
3	Đỗ Bảo Trọng	Thành viên HĐQT	18,82% (4.799.090 cổ phiếu)	Đại diện VNSTEEL sở hữu: 4.799.090 cổ phiếu	-Chủ tịch HĐQT Công Ty TNHH Vận tải Ô tô Vina Vinatrans
4	Nguyễn Thanh Tông	Thành viên HĐQT	18,870% (4.811.740 cổ phiếu)	- Đại diện VNSTEEL sở hữu: 4.806.740 cổ phiếu - Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phiếu	-Thành viên HĐQT Công ty TNHH Lotte Vinatrans Global Logistics (Việt Nam) -Phó chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Nissin Logistics (Việt Nam) -Thành viên HĐQT Công ty TNHH Vận tải Việt Nhật
5	Phạm Thành Đô	Thành viên HĐQT	0% (0 cổ phiếu)		-Chủ tịch HĐQT Cty CP Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang -Thành viên HĐQT Công Ty CP Gang thép Cao Bằng -Thành viên HĐQT Công ty CP Du lịch Đắk Lắk

300
CỔ
CČ
1A0N
NGC
VI
1N 4

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2024 Hội đồng quản trị Công ty đã hoạch định chiến lược và đưa ra các quyết định, các chỉ đạo sát sao, kịp thời.
- Hội đồng quản trị tổ chức quản lý và thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế Công ty.
- Hội đồng quản trị chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bộ máy điều hành tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong kinh doanh; tổ chức công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công ty đại chúng; tôn trọng và đảm bảo quyền của cổ đông.
- Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Tổng Giám đốc.
- Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, song với tinh thần trách nhiệm cao, Hội đồng quản trị đã có nhiều cố gắng, nỗ lực để lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt Công ty thực hiện các nhiệm vụ được giao
- Năm 2024, Hội đồng quản trị đã thực hiện 05 cuộc họp tập trung, 61 lần lấy ý kiến qua thư điện tử và ban hành 77 Nghị quyết và Quyết định, tập trung vào việc đánh giá kết quả thực hiện và triển khai kế hoạch kinh doanh hằng quý, năm của Công ty và các lĩnh vực khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

2. Ban kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

- Danh sách thành viên Ban kiểm soát năm 2024:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Phạm Thị Thanh Bình	Trưởng BKS	27/6/2020-15/04/2024	Cử nhân
2	Bà Vũ Thị Bình Nguyên	Thành viên BKS	27/6/2020-15/04/2024	Thạc sỹ
3	Bà Phạm Thị Hà Phương	Thành viên BKS	10/03/2023	Cử nhân
4	Ông Triệu Anh Vũ	Trưởng BKS	15/04/2024	Cử nhân
5	Bà Vũ Vân Huyền	Thành viên BKS	15/04/2024	Cử nhân

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (Mã chứng khoán VIN): Tại thời điểm cuối kỳ, các thành viên Ban kiểm soát đương nhiệm, gồm Ông Triệu Anh Vũ, Bà Phạm Thị Hà Phương, Bà Vũ Vân Huyền, không sở hữu cổ phần Công ty.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã bám sát Nghị quyết số 83/NQ-VIN ngày 15/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông Công ty để triển khai các công tác:

- Thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty và các đơn vị thành viên. Giám sát việc thực

thi pháp luật và thực hiện các quy chế, quy định mà Công ty đã ban hành.

- Xem xét trình tự thủ tục ban hành văn bản của Công ty đối chiếu với các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty đối với các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong công tác quản lý, điều hành.

- Thẩm định Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất 06 tháng đầu năm 2024 và cả năm 2024; lập Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả công tác kiểm tra, giám sát năm 2024 và nhiệm kỳ 2020-2025 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty.

- Ban Kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp trực tiếp và 02 cuộc họp với hình thức gửi mail, đồng thời phân công thành viên tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a) Thù lao, tiền lương và các khoản thu nhập khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và người quản lý khác năm 2024:

DVT: Đồng

Họ và tên	Chức vụ	Năm 2024
Ông Nguyễn Minh Huy	Chủ tịch HĐQT	662.400.000
Ông Hà Minh Huấn	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 15/04/2024) kiêm Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 31/05/2024)	361.200.000
Bà Lê Hoàng Như Uyên	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 31/07/2024) kiêm Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 31/05/2024)	288.000.000
Ông Nguyễn Thanh Tông	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	576.000.000
Ông Phạm Thành Đô	Thành viên HĐQT	48.000.000
Bà Lê Thị Thu Hiền	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 15/04/2024)	14.000.000
Ông Đỗ Bảo Trọng	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 31/07/2024) kiêm Phó Tổng Giám đốc	576.000.000
Ông Triệu Anh Vũ	Trưởng Ban Kiểm soát (bổ nhiệm ngày 15/04/2024)	254.800.000
Bà Phạm Thị Thanh Bình	Trưởng Ban Kiểm soát (miễn nhiệm ngày 15/04/2024)	14.000.000
Bà Vũ Vân Huyền	Thành viên Ban Kiểm soát (bổ nhiệm ngày 15/04/2024)	25.500.000
Bà Phạm Thị Hà Phương	Thành viên Ban Kiểm soát	170.000.000
Bà Vũ Thị Bình Nguyên	Thành viên Ban Kiểm soát (miễn nhiệm ngày 15/04/2024)	145.500.000
Bà Ninh Kim Thoa	Phụ trách kế toán (miễn nhiệm ngày 19/04/2024 và bổ nhiệm ngày 23/10/2024)	152.000.000
Bà Phan Thị Kim Chi	Phụ trách kế toán (bổ nhiệm ngày 19/04/2024 và miễn nhiệm ngày 23/10/2024)	216.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: không có

c) Giao dịch giữa Công ty với các công ty có liên quan của người nội bộ:

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng, trong năm 2024, Công ty có giao dịch với một số công ty có liên quan của người nội bộ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua như sau:

DVT: Đồng

1. Bán hàng, cung cấp dịch vụ	NĂM 2024
Công ty TNHH Vận tải Việt Nhật	20.370.514.677
Công ty Tôn Phương Nam	10.288.348.123
Công ty CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương	4.117.975.200
Công ty CP Thép Thủ Đức - VNSteel	2.320.076.105
Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSteel	2.251.522.851
Công ty CP Thép Nhà Bè -VNSteel	1.011.831.588
Công ty CP Thép Vicasa - VNSteel	886.079.874
Công ty TNHH Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSteel	688.667.505
Công ty CP Mạ kẽm Công nghiệp VINGAL-VNSteel	514.491.761
Công ty TNHH Nippovina	486.981.300
Công ty CP Kim Khí TPHCM - VNSteel	357.052.075
Công ty TNHH Vận tải ô tô Vina Vinatrans	205.000.000
Công ty CP Tôn mạ VNSteel Thăng Long	147.954.100
Công ty CP Lưới thép Bình Tây	129.629.633
Công ty CP Cơ Khí Luyện Kim	49.500.000
Công ty CP Thép Đà Nẵng	37.650.000
Công ty CP Thép Tấm lá Thống Nhất	25.801.000
Công ty TNHH Nissin Logistics (Việt Nam)	6.167.770
2. Mua hàng hóa, dịch vụ	NĂM 2024
Công ty TNHH Vận tải ô tô Vina Vinatrans	24.194.611.581
Công ty TNHH Vận tải Việt Nhật	3.000.000
Công ty CP Giao nhận Vận tải Miền Trung	672.944.000
Công ty CP Vinafreight	77.538.354
Công ty CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương	689.085.841
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc tơ Quốc tế	72.953.704

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty luôn tuân thủ theo đúng quy định về công tác quản trị công ty, luôn đảm bảo tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và các quy chế nội bộ. Việc thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về quản trị tạo điều kiện thuận lợi giúp Công ty giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh một cách hiệu quả, đảm bảo lợi ích của công ty và cổ đông.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán:

“Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

- Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ: Báo cáo tài chính của các Công ty liên kết, gồm: Công ty TNHH Vận tải Việt Nhật, Công ty TNHH Nissin Logistics (Việt Nam), Công ty TNHH Lotte Vinatrans Global Logistics (Việt Nam) và Công ty TNHH Agility cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được sử dụng để hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo

tài chính kèm theo chưa được kiểm toán. Chúng tôi đã không thể thu thập được các bằng chứng kiểm toán thích hợp và đầy đủ liên quan đến mức độ tin cậy của các thông tin trong các báo cáo tài chính chưa được kiểm toán này của các công ty liên kết nêu trên. Do đó, chúng tôi không xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh hoặc thuyết minh bổ sung cho báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo hay không.

- Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh:

- Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 19 phần Thuyết minh báo cáo tài chính riêng, tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 hợp đồng thuê đất của Công ty tại khu đất 161 Nguyễn Văn Quy, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã hết thời hạn thuê và đang trong quá trình hoàn thiện thủ tục để xin gia hạn với các hợp đồng thuê đất này.

- Như được trình bày tại Thuyết minh số 33, phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc đã quyết định điều chỉnh lại số liệu đã trình bày trên báo cáo tài chính năm trước để so sánh với số liệu năm nay do điều chỉnh lại kết quả hợp nhất công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu theo báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty TNHH Agility và Công ty TNHH Vận tải Việt Nhật.

- Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán ngoại trừ nêu trên của chúng tôi.”

2. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán:

Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ: **như đính kèm.**

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán; và toàn văn Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2024 đã được kiểm toán được đăng tải trên website của Công ty tại www.vinatrans.com ./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- HĐQT;
- BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT 

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Hà Minh Huân



Số: 280225.003/BCTC.KT5

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam ("Công ty") được lập ngày 28 tháng 02 năm 2025, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Báo cáo tài chính của các Công ty liên kết, gồm: Công ty TNHH Vận tải Việt Nhật, Công ty TNHH Nissin Logistics (Việt Nam), Công ty TNHH Lotte Vinatrans Global Logistics (Việt Nam) và Công ty TNHH Agility cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được sử dụng để hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo tài chính kèm theo chưa được kiểm toán. Chúng tôi đã không thể thu thập được các bằng chứng kiểm toán thích hợp và đầy đủ liên quan đến mức độ tin cậy của các thông tin trong các báo cáo tài chính chưa được kiểm toán này của các công ty liên kết nêu trên. Do đó, chúng tôi không xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh hoặc thuyết minh bổ sung cho báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo hay không.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 19 phần Thuyết minh báo cáo tài chính riêng, tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 hợp đồng thuê đất của Công ty tại khu đất 161 Nguyễn Văn Quy, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã hết thời hạn thuê và đang trong quá trình hoàn thiện thủ tục để xin gia hạn với các hợp đồng thuê đất này.

Như được trình bày tại Thuyết minh số 33, phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc đã quyết định điều chỉnh lại số liệu đã trình bày trên báo cáo tài chính năm trước để so sánh với số liệu năm nay do điều chỉnh lại kết quả hợp nhất công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu theo báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty TNHH Agility và Công ty TNHH Vận tải Việt Nhật.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán ngoại trừ nêu trên của chúng tôi.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
HÀNG KIỂM TOÁN
AASC

Phạm Anh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0777-2023-002-1
Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2025

Nguyễn Trường Minh
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 2290-2023-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
			VND	(đã điều chỉnh) VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		190.178.552.025	215.916.432.109
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	14.610.115.581	40.201.294.617
111	1. Tiền		6.610.115.581	19.201.294.617
112	2. Các khoản tương đương tiền		8.000.000.000	21.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	51.000.000.000	132.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		51.000.000.000	132.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		118.916.184.371	40.225.124.537
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	67.948.331.141	27.017.792.560
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	39.900.076.353	814.628.564
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	13.247.441.985	13.808.785.340
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(2.179.665.108)	(1.416.081.927)
140	IV. Hàng tồn kho	9	3.829.415.046	2.556.376.289
141	1. Hàng tồn kho		3.829.415.046	2.556.376.289
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.822.837.027	933.636.666
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	899.668.792	357.927.906
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		648.647.346	-
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	274.520.889	575.708.760
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		406.138.825.867	378.203.013.602
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		720.000.000	675.000.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	720.000.000	675.000.000
220	II. Tài sản cố định		28.448.298.447	16.337.932.834
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	18.771.039.455	6.633.923.838
222	- Nguyên giá		45.529.555.099	35.685.510.532
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(26.758.515.644)	(29.051.586.694)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	9.677.258.992	9.704.008.996
228	- Nguyên giá		10.018.978.000	10.018.978.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(341.719.008)	(314.969.004)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn	13	938.900.000	714.900.000
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		938.900.000	714.900.000
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	4	374.744.303.463	360.055.226.221
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		316.244.883.305	303.811.186.882
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		58.499.420.158	58.499.420.158
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		-	(2.255.380.819)
260	V. Tài sản dài hạn khác		1.287.323.957	419.954.547
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	1.287.323.957	419.954.547
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		596.317.377.892	594.119.445.711

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
(Tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
			VND	(đã điều chỉnh) VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		24.802.547.174	32.876.655.637
310	I. Nợ ngắn hạn		23.322.802.174	31.701.910.637
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	10.210.593.809	12.602.202.504
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	818.272.832	2.808.456.923
314	3. Phải trả người lao động		4.868.376.654	9.957.840.405
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	5.699.278.678	1.293.092.600
318	5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		55.000.000	-
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	17	1.383.676.356	1.761.303.900
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		287.603.845	3.279.014.305
330	II. Nợ dài hạn		1.479.745.000	1.174.745.000
337	1. Phải trả dài hạn khác	17	1.479.745.000	1.174.745.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		571.514.830.718	561.242.790.074
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	571.514.830.718	561.242.790.074
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		255.000.000.000	255.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		255.000.000.000	255.000.000.000
414	2. Vốn khác của chủ sở hữu		136.193.960	136.193.960
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		314.294.165.507	303.913.318.378
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		285.070.380.219	259.497.879.058
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		29.223.785.288	44.415.439.320
429	4. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		2.084.471.251	2.193.277.736
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		596.317.377.892	594.119.445.711


Lê Thị Huyền Trang
Người lập biểu


Ninh Kim Thoa
Phụ trách kế toán




Hà Minh Huân
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Năm 2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
			VND	(đã điều chỉnh) VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	165.676.939.146	142.428.665.170
10	2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		165.676.939.146	142.428.665.170
11	3. Giá vốn hàng bán	21	143.180.689.454	118.128.236.324
20	4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		22.496.249.692	24.300.428.846
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	22	24.710.940.551	32.770.250.875
22	6. Chi phí tài chính	23	(2.177.220.038)	2.253.099.689
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
24	7. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		12.433.696.423	24.249.512.836
25	8. Chi phí bán hàng	24	7.124.882.344	8.851.676.969
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	25.855.005.884	24.732.542.694
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		28.838.218.476	45.482.873.205
31	11. Thu nhập khác	26	1.121.340.699	734.304.696
32	12. Chi phí khác	27	55.422.885	451.316.700
40	13. Lợi nhuận khác		1.065.917.814	282.987.996
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		29.904.136.290	45.765.861.201
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	28	614.608.994	1.265.635.196
60	16. Lợi nhuận sau thuế TNDN		<u>29.289.527.296</u>	<u>44.500.226.005</u>
61	17. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		29.223.785.288	44.415.439.320
62	18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		65.742.008	84.786.685
70	19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		1.146	1.742


Lê Thị Huyền Trang
Người lập biểu


Ninh Kim Thoa
Phụ trách kế toán


Hà Minh Huân
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Năm 2024
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024		Năm 2023	
			VND		(đã điều chỉnh) VND	
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH					
01	1. Lợi nhuận trước thuế		29.904.136.290		45.765.861.201	
	2. Điều chỉnh cho các khoản					
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		1.570.926.239		873.095.758	
03	- Các khoản dự phòng		(1.491.797.638)		2.929.003.141	
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại		34.574.199		21.472.011	
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(37.900.562.530)		(57.594.105.526)	
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(7.882.723.440)		(8.004.673.415)	
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(80.733.206.168)		17.075.231.839	
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(1.273.038.757)		(1.025.736.058)	
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả		(7.520.465.563)		(12.579.067.680)	
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(1.409.110.296)		171.552.028	
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(273.829.040)		(142.781.921)	
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.646.346.218)		(6.515.276.776)	
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(100.738.719.482)		(11.020.751.983)	
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ					
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(13.905.291.852)		(1.075.288.473)	
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		779.963.124		721.058.113	
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(108.500.000.000)		(160.500.000.000)	
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		189.500.000.000		194.000.000.000	
26	5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-		522.489.800	
27	6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		25.274.818.790		38.202.249.488	
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		93.149.490.062		71.870.508.928	
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH					
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(18.003.700.000)		(48.443.800.975)	
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(18.003.700.000)		(48.443.800.975)	
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(25.592.929.420)		12.405.955.970	
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		40.201.294.617		27.797.619.714	
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		1.750.384		(2.281.067)	
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm		41.610.115.581		40.201.294.617	

Lê Thị Huyền Trang
Người lập biểu

Ninh Kim Thoa
Phụ trách kế toán

Hà Minh Huân
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2025